

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 15/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		15/04		16/04				17/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	85	-51	-18	12	75	-22	-10	-47	45
	Cửa Ông	71	-34	-29	26	65	-1	-18	-28	36
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	54	-14	-43	35	45	21	-26	-8	19
	Bạch Long Vĩ	51	-25	-35	31	46	5	-26	-17	26
Thái Bình	Thái Thụy	46	-6	-45	40	37	28	-29	-2	13
Nam Định	Hải Hậu	36	9	-51	46	30	41	-34	11	7
Ninh Bình	Kim Sơn	32	14	-50	48	28	42	-33	14	5
Thanh Hóa	Quảng Xương	28	19	-50	48	24	44	-31	17	3
Nghệ An	Diễn Châu	26	24	-45	47	19	46	-25	22	2
	Hòn Ngư	24	25	-45	45	17	47	-27	22	1
Hà Tĩnh	Thạch Hà	24	23	-43	42	14	45	-29	24	-1
Quảng Bình	Quảng Trạch	17	27	-35	37	6	45	-31	28	-12
	Quảng Ninh	9	27	-27	37	0	44	-30	32	-15
Quảng Trị	Gio Linh	2	27	-20	34	-5	40	-26	35	-16
	Cồn Cỏ	1	25	-19	36	-4	40	-27	36	-15
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-4	23	-11	26	-8	33	-20	32	-15
	Phú Lộc	-8	22	-3	20	-9	30	-16	30	-13
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-11	20	4	15	-11	25	-12	29	-12
	Hoàng Sa	-13	5	17	7	-7	3	-5	19	0
Quảng Nam	Tam Kỳ	-15	16	11	12	-12	19	-7	28	-9
	Cù Lao Chàm	-13	18	10	13	-11	21	-7	28	-9
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-17	12	14	13	-13	12	-9	29	-8
	Lý Sơn	-15	11	16	11	-10	11	-6	26	-6
Bình Định	Phú Mỹ	-18	7	16	16	-11	5	-8	31	-6
	Quy Nhơn	-19	7	15	16	-12	4	-11	31	-6
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	-24	7	13	13	-16	2	-14	25	-10
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-19	16	16	20	-11	16	-7	35	-5
	Trường Sa	-25	16	10	18	-18	13	-15	30	-12
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-29	20	7	21	-23	21	-19	37	-15
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-79	66	-39	67	-70	63	-66	75	-53
	Phú Quý	-36	28	-1	28	-30	26	-28	39	-22
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-120	88	-53	84	-79	61	-58	59	-28
	Côn Đảo	-92	54	-24	55	-50	34	-28	26	0
TPHCM	Cần Giờ	-120	89	-54	83	-76	59	-55	55	-22
Tiền Giang	Gò Công Tây	-124	92	-57	86	-79	61	-56	57	-22
Bến Tre	Ba Tri	-122	86	-53	81	-75	56	-50	50	-16
Trà Vinh	Duyên Hải	-114	73	-39	68	-64	43	-37	33	-3
Sóc Trăng	Tân Phú	-92	50	-12	45	-38	19	-7	6	23
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-51	1	30	5	4	-24	39	-37	62
Cà Mau	Năm Căn	-23	-24	42	-9	17	-32	48	-45	61
	Trần Văn Thời	-13	7	-10	29	-21	21	-4	9	-1
Kiên Giang	Rạch Giá	-9	45	-47	67	-41	45	-28	41	-33
	Phủ Quốc	11	5	-14	22	-11	16	1	13	-6
	Thổ Chu	11	2	-5	10	-6	14	4	7	-1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 1.5	Đông Nam, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.3	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 1.0	Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.5	Tây Nam, Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.6	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.2 - 1.8	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.3 - 1.0	Tây	
Bắc Biển Đông	1.2 - 2.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.5	Bắc, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.6	Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

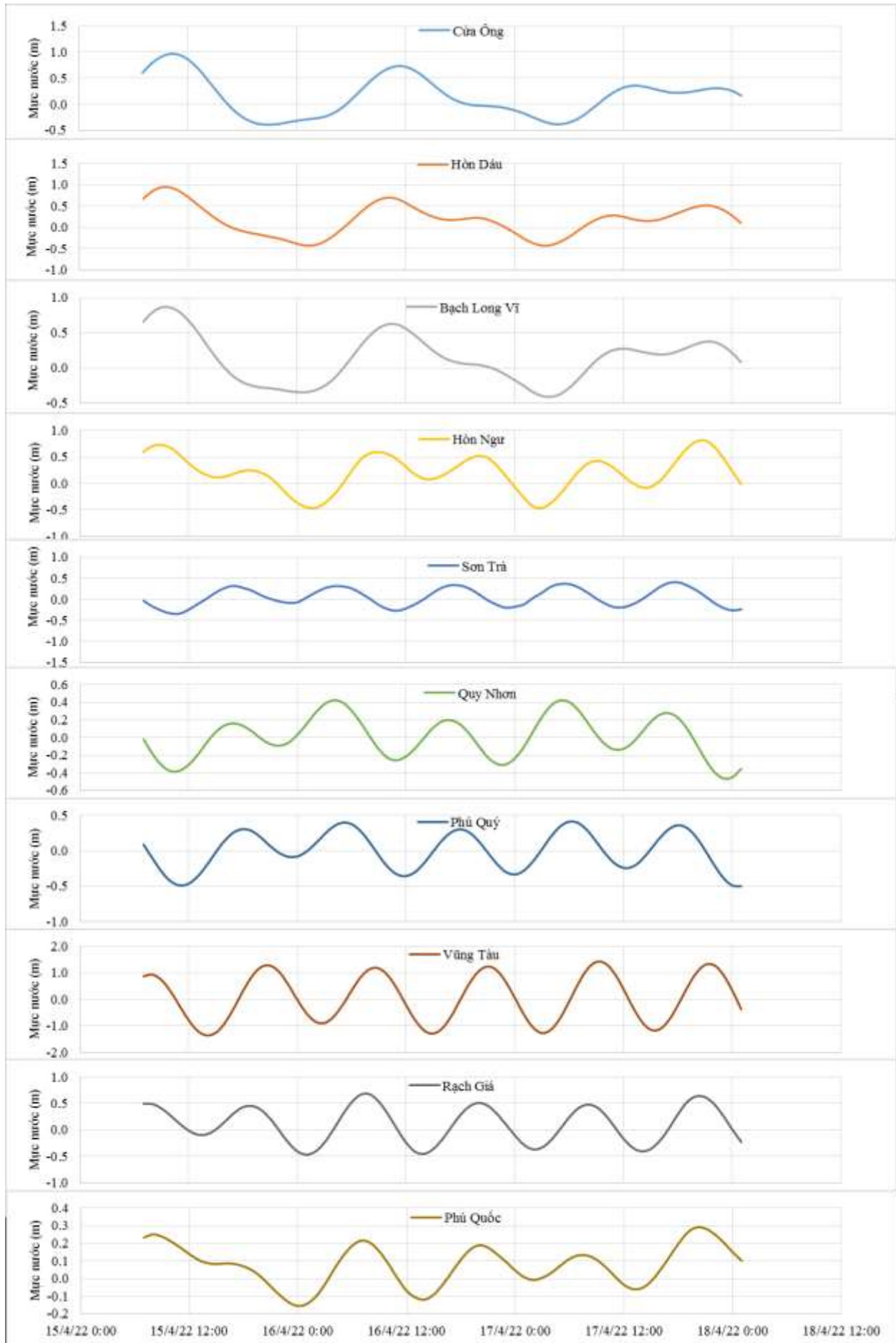
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 16/04/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

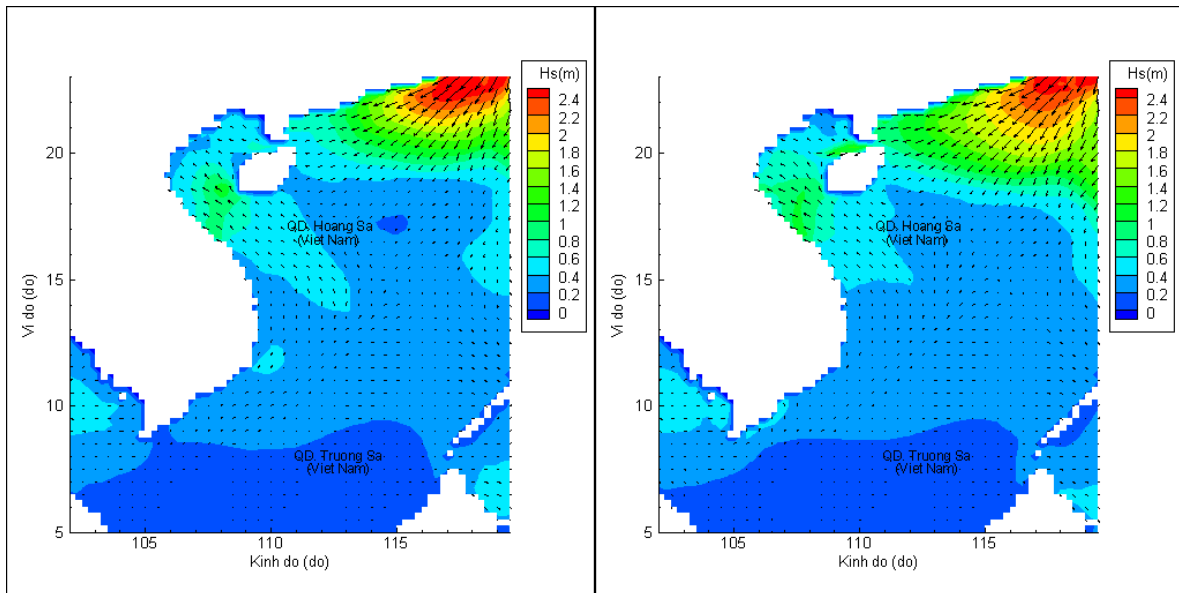
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

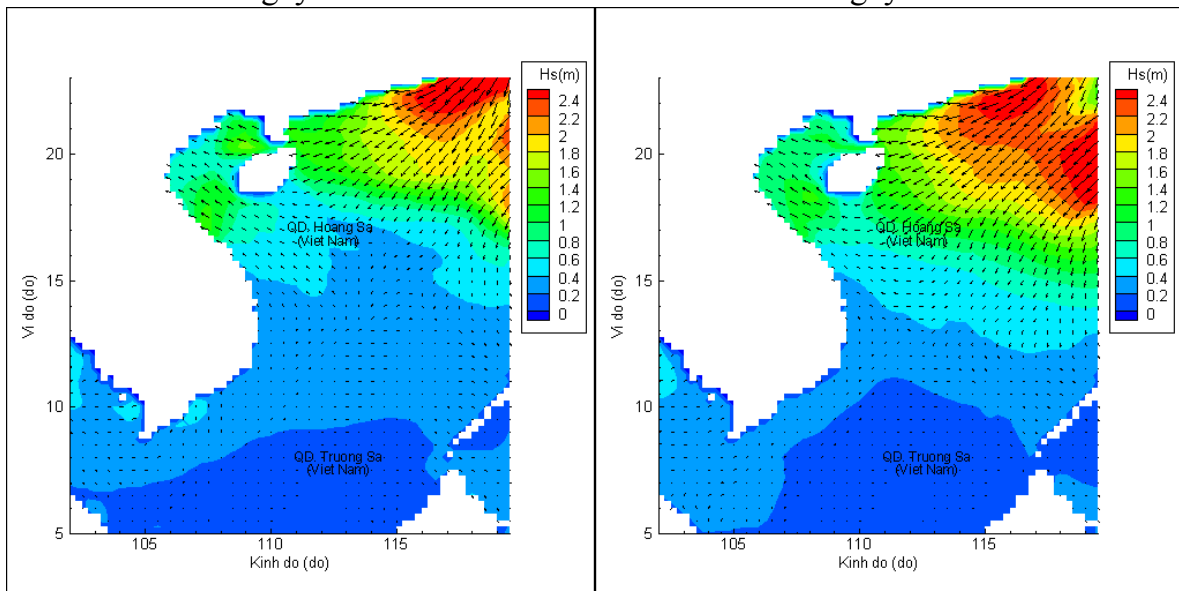


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



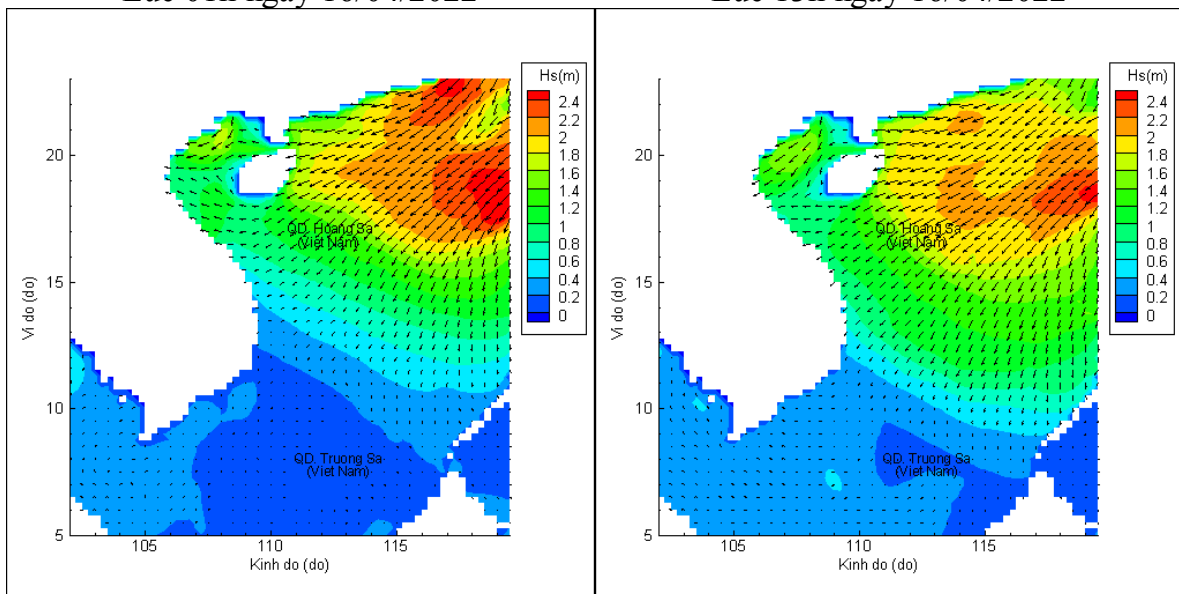
Lúc 13h ngày 15/04/2022

Lúc 19h ngày 15/04/2022



Lúc 01h ngày 16/04/2022

Lúc 13h ngày 16/04/2022



Lúc 01h ngày 17/04/2022

Lúc 13h ngày 17/04/2022